

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

DANH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và	Tên	Tên lớp	Tỷ lệ MG	Thời gian MG	Ghi chú
1	1357610064	Nguyễn Thu	Hà	K1CTXHA	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con BB (61%-80%)
2	1357610091	Nguyễn Thu	Hường	K1CTXHB	50	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Bố, mẹ bị tai nạn LĐ
3	1357610102	Lê Thị	Lài	K1CTXHB	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con TB (21%-60%)
4	1357610040	Hà Thị	Mến	K1CTXHA	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Bố nhiễm CĐHH
5	1357610044	Nguyễn Thị	Nhường	K1CTXHA	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con BB (61%-80%)
6	1357610046	Nguyễn Thị Mai	Ninh	K1CTXHA	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con TB (21%-60%)
7	1357610065	Hoàng Thị Hoài	Thương	K1CTXHB	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con TB (21%-60%)
8	1357610123	Võ Ngọc	Trâm	K1CTXHB	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con TB (81% trở lên)
9	1357610001	Nguyễn Thùy	An	K1CTXHA	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con BB (61%-80%)
10	1357610083	Thân Thị	Hằng	K1CTXHB	100	10 tháng(T9/2013-T6/2014)	Dân tộc-Hộ nghèo, CN
11	1353410017	Lê Thị	Khâm	K1QTKDA	100	10 tháng(T9/2013-T6/2014)	Dân tộc-Hộ nghèo, CN
12	1357610103	Bùi Thanh	Lam	K1CTXHB	100	10 tháng(T9/2013-T6/2014)	Dân tộc-Hộ nghèo, CN
13	1357610104	Hoàng Thị	Lan	K1CTXHB	100	10 tháng(T9/2013-T6/2014)	Dân tộc-Hộ nghèo, CN
14	1357610130	Phương Thị	Yến	K1CTXHB	100	10 tháng(T9/2013-T6/2014)	Dân tộc-Hộ nghèo, CN



TS. Trần Quang Tiến

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Ths. Dương Thị Ngọc Lan

Ngày 11 tháng 3 năm 2014

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm